

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp quản lý công chức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định phân cấp việc: tuyển dụng; sử dụng (điều động, biệt phái, luân chuyển; chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch); đào tạo, bồi dưỡng; kỷ luật; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức trong các tổ chức hành chính ở Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, gồm:



1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là sở).
2. Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở.
3. Phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở.
4. Các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
5. Văn phòng, phòng, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
6. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.
7. Các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.
2. Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.
3. Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.
4. Cơ quan sử dụng công chức trực tiếp quản lý, phân công, kiểm tra, bố trí công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị theo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan sử dụng công chức và nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi phân cấp của cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức.

Điều 3. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tuyển dụng công chức
 - a) Thông báo tuyển dụng công chức;
 - b) Quyết định tuyển dụng công chức trúng tuyển;
 - c) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng sau khi hoàn thành chế độ tập sự;
 - d) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;
 - đ) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và xếp ngạch, bậc lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Sử dụng công chức

a) Quyết định điều động, biệt phái; luân chuyển công chức đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Quyết định cho công chức chuyển công tác đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và tiếp nhận công chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố (sau khi có sự thống nhất của các bên có liên quan);

c) Quyết định chuyển ngạch (do thay đổi vị trí việc làm), bổ nhiệm vào ngạch (do trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch, xét nâng ngạch) đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

3. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương;

b) Phê duyệt chỉ tiêu và có ý kiến về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức (do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu).

Điều 4. Thẩm quyền của sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sử dụng công chức

Quyết định điều động, biệt phái; luân chuyển công chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Đào tạo, bồi dưỡng

Quyết định cử đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quyết định kỷ luật đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý.

4. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ).

5. Thẩm quyền của chi cục thuộc Sở

Quyết định kỷ luật đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện



1. Sử dụng công chức

Quyết định điều động, biệt phái; luân chuyển công chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Đào tạo, bồi dưỡng

Quyết định cử đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quyết định kỷ luật đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý.

4. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

2. Bãi bỏ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc sở, người đứng đầu tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quyết định này. / *huu*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT TU, TT HĐND TP;
- TT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ;
- Công thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7,8);
- Lưu: VT, ĐTS *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường